

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia
Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh dân số ngày 09
tháng 01 năm 2003;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Chương trình:**a) Mục tiêu tổng quát:**

- Tập trung mọi nỗ lực thực hiện mục tiêu mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chỉ có một hoặc hai con, nhằm duy trì vững chắc mức sinh thay thế, tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý;

- Thử nghiệm và mở rộng một số mô

hình, giải pháp can thiệp, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số Việt Nam về thể chất, trí tuệ và tinh thần, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển bền vững của đất nước.

b) Các mục tiêu cụ thể vào năm 2010:

- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân mỗi năm trong giai đoạn 2006 - 2010 là khoảng 0,25‰;

- Tỷ lệ phát triển dân số khoảng 1,14% vào năm 2010;

- Quy mô dân số dưới 89 triệu người vào năm 2010;

- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70% vào năm 2010;

- Tiếp tục triển khai các mô hình, giải pháp can thiệp, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số.

2. Thời gian và phạm vi thực hiện của Chương trình:

a) Thời gian thực hiện: từ năm 2006 đến năm 2010.

b) Phạm vi thực hiện: trong phạm vi cả nước, ưu tiên tập trung ở vùng nông thôn đông dân có mức sinh chưa ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

3. Nội dung của Chương trình, bao gồm 6 dự án chủ yếu sau đây:

a) Dự án Tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi:

Triển khai đồng bộ, thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục và tư vấn về dân số và kế hoạch hóa gia đình với nội dung và hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa của từng khu vực, từng vùng, nhằm góp phần nâng cao nhận thức và tạo môi trường thuận lợi về chính sách, nguồn lực và dư luận xã hội thúc đẩy mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng dân cư chủ động, tự nguyện chuyển đổi hành vi để thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về dân số và kế hoạch hóa gia đình. Tập trung hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục và tư vấn ở vùng nông thôn đông dân có mức sinh chưa

ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Chú trọng hình thức vận động, tư vấn trực tiếp cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, nam và nữ thanh niên. Nâng cao chất lượng giáo dục dân số trong nhà trường.

b) Dự án Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình:

Đáp ứng chất lượng, đầy đủ, kịp thời, an toàn và thuận tiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho mọi đối tượng sử dụng dịch vụ, nhằm thực hiện chủ yếu các mục tiêu kế hoạch hóa gia đình và góp phần nâng cao chất lượng dân số. Ưu tiên cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ở vùng nông thôn đông dân có mức sinh chưa ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Dự án Bảo đảm hậu cần và đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai:

Đáp ứng chất lượng, đầy đủ, kịp thời phương tiện tránh thai cho mọi đối tượng sử dụng, góp phần thực hiện mục tiêu giảm sinh và phòng, chống HIV/AIDS. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị xã hội và bán rộng rãi theo giá thị trường các phương tiện tránh thai. Tăng tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.

d) Dự án Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình:

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình ở các cấp, các ngành, đoàn thể, nhằm thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010. Tập trung vào các hoạt động đào tạo, tập huấn, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình và các Dự án thành phần; nghiệp vụ về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

đ) Dự án Nâng cao chất lượng thông tin quản lý chuyên ngành dân số và kế hoạch hóa gia đình:

Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu chuyên ngành dân số và kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành Chương trình tại các cấp quản lý, góp phần xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

e) Dự án Thử nghiệm, mở rộng một số mô hình, giải pháp can thiệp, góp phần nâng cao chất lượng dân số Việt Nam:

Nhân rộng một số mô hình can thiệp về kỹ thuật sàng lọc trước sinh, sơ sinh

để phát hiện và điều trị sớm một số bệnh bẩm sinh, dị tật sơ sinh và các khuyết tật về gen. Nghiên cứu, thử nghiệm một số mô hình can thiệp về xã hội nhằm loại bỏ hoặc thay đổi phong tục, tập quán lạc hậu làm suy thoái chất lượng giống nòi. Nghiên cứu thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số của một số dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân, có chất lượng dân số thấp.

4. Nguồn vốn đầu tư và tổng mức đầu tư thực hiện Chương trình:

- Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn vốn: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thống nhất và xác định tổng mức đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2006 - 2010 (từ tất cả các nguồn vốn), nhưng không vượt quá 3.600 tỷ đồng. Khi phân bổ kinh phí này, cần tập trung ưu tiên cho vùng nông thôn đông dân có mức sinh chưa ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

5. Tổ chức thực hiện Chương trình:

a) Bộ Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành

liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện Chương trình; tiếp tục hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt đầu tư, quản lý và tổ chức thực hiện các Dự án của Chương trình theo quy định hiện hành;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Y tế cân đối và phân bổ nguồn lực cho Chương trình; xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình; lồng ghép các yếu tố dân số vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia; chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình với các Chương trình mục tiêu quốc gia khác trên cùng một địa bàn (từ khâu xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện).

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, bố trí ngân

sách cho các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện Chương trình, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lồng ghép nội dung dân số vào các chương trình giảm nghèo và về việc làm.

đ) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm lồng ghép nội dung dân số vào các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phát triển nông thôn.

e) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính trong và ngoài nhà trường.

g) Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ Bộ Y tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học liên quan đến dân số, đặc biệt những nghiên cứu nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số.

h) Các Bộ, ngành khác có trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực và khai thác lợi thế của từng địa phương; tổ chức thực hiện các mục tiêu, nội dung của Chương trình theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành chức năng;

- Lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình với các Chương trình mục tiêu quốc gia khác trên địa bàn (từ khâu xây dựng kế hoạch triển khai đến khâu tổ chức thực hiện); thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định hiện hành.

k) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tham gia thực hiện Chương trình trong phạm vi hoạt động của mình; tổ chức phổ biến, tuyên truyền về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình cho hội viên; vận động hội viên và các tầng

lớp nhân nhân thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Điều 2. Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình

Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010 thực hiện theo các quy định về quản lý và điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành khác liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng